

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2021/DS-ST

Ngày 30 - 12 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Ông Bùi Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 280/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thanh Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 29, đường Trần Văn Th, Khóm B, Phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 50, ấp Tân P, xã Hòa T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thanh Th trình bày:

Vào tháng 11/2019, bà có cho ông Huỳnh Thanh T mượn nhiều lần với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, vào ngày 21/9/2020, ông T có ký giấy nhận nợ và hứa thanh toán hàng tháng và trả hết cho bà hạn cuối là vào ngày 30/12/2020, nhưng ông T không thực hiện trả nợ như đã hứa mà có hành vi lẩn tránh mặt bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Thanh T trả lại cho bà số tiền đã mượn là 100.000.000đ, không yêu cầu lãi.

* Đối với ông Huỳnh Thanh T đã được Tòa án thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh Th nhưng đến nay ông T vẫn không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn là ông Huỳnh Thanh T có nơi cư trú tại xã Hòa Th, thành phố Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Huỳnh Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử, nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh T thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 100.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Giấy nhận nợ đề ngày 21/09/2020 có nội dung: *“Tôi tên Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Tân Ph, xã Hòa T, Tp Cà Mau. Nay tôi làm giấy nhận nợ của chị Phan Thanh Th 1966, ngụ khóm B, Phường N, tp. Cà Mau tổng số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng), số tiền này tôi mượn của chị Th vào cuối năm 2019 đến nay tôi chưa hoàn trả cho chị Th. Nay tôi làm giấy nhận nợ này để làm tin và cam kết hoàn trả tổng số tiền đã mượn của chị Th. Tôi hứa thanh toán đợt đầu, ngày 30/9/2020 với số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) và số tiền còn lại tôi sẽ trả lại 30 tây hàng tháng, với số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu). Gồm ba tháng: 30/10, 30/11, 30/12/2020. Tôi tình nguyện làm giấy nợ này. Trong tình trạng sức khỏe vẫn tỉnh táo và không ai ép buộc. Tôi cam kết đây đúng là sự thật nếu sai trái tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật”*. Xét thấy lời trình bày của bà Th trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với Giấy nhận nợ ngày 21/9/2020 của ông Huỳnh Thanh T nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 100.000.000 đồng theo biên nhận nợ là có cơ sở.

Đối với ông Huỳnh Thanh T là bị đơn không tham gia các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về tiền lãi vay, do các bên không có thỏa thuận và nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh Th. Buộc ông Huỳnh Thanh T trả cho bà Phan Thanh Th số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, ông T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Huỳnh Thanh T phải chịu là 5.000.000 đồng (chưa nộp).

Bà Phan Thanh T không phải chịu. Ngày 02/6/2021, bà Th đã dự nộp 2.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0001139 của Chi cục Thi hành án thành phố Cà Mau, bà Th được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Xuyên